

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/HS-PT**
Ngày: 22/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hiến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ldo có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: Lén), sinh năm 1995; tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/08/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 05/01/2018; nhân thân: Ngày 23/3/2014 bị Công an xã H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành nộp phạt ngày 20/10/2016; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2018, Nguyễn Quốc K rủ Nguyễn Văn L đi bắt trộm gà bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 13/7/2018 K điều khiển xe mô tô biển số 78AD-028.68 chở L mang theo kìm đến nhà bà Lương Thị N, ở thôn P2, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. K đứng ngoài canh giới, L dùng kìm cắt hàng rào lưới B40 vào nhà bà N bắt trộm 01 con gà cồ nòi và 02 con gà mái nòi, mỗi con nặng khoảng 1,5kg; trị giá 600.000 đồng, đem đến Chợ thành phố Tuy Hòa bán cho một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 550.000 đồng, chia cho L 150.000 đồng, số tiền còn lại K tiêu xài cá nhân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P đã tuyên Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Nguyễn Văn L - 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quốc K tham gia “Trộm cắp tài sản” với Nguyễn Văn L, nhưng tài sản chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, K chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật Hình sự, nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xử phạt vi phạm hành chính đối với K.

Ngày 30/01/2019 và 01/02/2019, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn L đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, nhưng chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 con gà trị giá 600.000 đồng của bà Lương Thị N. Nên cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Mặc dù tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 600.000 đồng, chưa đến mức khởi điểm của cấu thành tội phạm, là thuộc trường hợp “Gây thiệt hại không lớn”; nhưng khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là thiếu sót. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, liên tục vi phạm pháp luật đều về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục phạm tội. Nên khi lượng hình, án sơ thẩm đã xem xét nhân thân và đánh giá đúng tính chất của vụ án, để phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L- 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND huyện P;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Yên;
- PV 27;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu án văn; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 5 năm 2019.

Tại phòng nghị án - Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và Nguyễn Việt Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Lén), sinh năm 1995; tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên;

Đã bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; với mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào Điều 299, 326, 354 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN HÌNH SỰ NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

* Các Thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn Luân phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa (CTPT) thống nhất ý kiến của 02 thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

* Các thẩm phán cùng thống nhất ý kiến: Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyết định hình phạt:

* Các Thẩm phán ý kiến: Không chấp nhận kháng cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Phạt:Bị cáo Nguyễn Văn L-06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* Các Thẩm phán ý kiến: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

* Thẩm phán CTPT thống nhất ý kiến của 02 Thẩm phán. Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc lúc 08giờ 45 phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhận đúng, ký tên.

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

